ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 304 /BC-UBND	*Bình Phước, ngày 13 tháng 10 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2021

Năm 2021, ngay trong những tháng đầu triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2021 và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, tỉnh ta đã phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại trên diện rộng trong tỉnh cũng như các tỉnh thành khu vực phía Nam với diễn biến phức tạp, khó lường và kéo dài đã ảnh hưởng đến phần lớn lĩnh vực đời sống xã hội, hạn chế không nhỏ đến quá trình phát triển kinh tế chung. Tuy nhiên, trong không khí phấn khởi, vững tin trước thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, với những thuận lợi cơ bản có tính nền tảng ở giai đoạn trước được phát huy tối đa, bằng tinh thần vượt khó, quyết tâm cao và sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực vượt bậc của các cấp, các ngành, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nên kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2021 của tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả tích cực và có nhiều điểm sáng: kinh tế tiếp tục duy trì tăng trưởng trên một số lĩnh vực quan trọng; thu, chi ngân sách đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ quan trọng của địa phương; xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và phát triển hợp tác xã đạt kết quả rất khả quan, tăng cao so với cùng kỳ. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm, an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác cải cách thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử đạt kết quả tích cực, 100% dịch vụ công trực tuyến được kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và vươn lên đứng đầu cả nước; chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) tăng 11 bậc. Công tác phòng, chống Covid-19 được triển khai chỉ đạo quyết liệt và thành công bước đầu trong công tác kiểm soát, khống chế, điều trị. Đặc biệt cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đã thành công tốt đẹp, với tỷ lệ cử tri đi bầu rất cao, đảm bảo cơ cấu, thành phần, an ninh, an toàn yêu cầu phòng chống dịch Covid-19; ý Đảng, lòng dân và khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, tăng cường. Kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Về Kinh tế

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) thực hiện 9 tháng tăng 5,09% (kế hoạch cả năm là 8,5%).

1.2. Về tài chính - ngân hàng

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện là 9.020 tỷ đồng, vượt 19% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 69% Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua, tăng 41% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng chi ngân sách ước thực hiện là 10.000 tỷ đồng, đạt 98% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 63% Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng nguồn vốn huy động tại chỗ của các tổ chức tín dụng đạt 47.950 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cuối năm 2020. Dư nợ tín dụng đạt 85.700 tỷ đồng, tăng 7,84% so với cuối năm 2020.

1.3. Về đầu tư phát triển và giải ngân vốn đầu tư công

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 9 tháng đạt 16.395 tỷ đồng, đạt 56,5% so với kế hoạch, tăng 7,47% so với cùng kỳ năm trước, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh năm 2021 là 6.923 tỷ đồng. Giải ngân 9 tháng là 3.490 tỷ đồng, đạt 97,2 % so với chỉ tiêu trung ương giao và đạt 50,4% so với kế hoạch tỉnh giao, cụ thể: Vốn ngân sách trung ương đạt 61%; Vốn ngân sách địa phương đạt 48,4%.

1.4. Kim ngạch xuất, nhập khẩu

Kim ngạch xuất khẩu đạt 2 tỷ 868 triệu USD, tăng 39,9% so cùng kỳ, đạt 92,5% kế hoạch năm. Kim ngạch nhập khẩu đạt 1 tỷ 909 triệu USD, tăng 77,8% so với cùng kỳ và đạt 112,3% kế hoạch. Mặc dù chịu ảnh hưởng tác động của dịch Covid-19, thị trường, vận chuyển, giao thương trong và ngoài nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn nhưng các doanh nghiệp sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu đã thích ứng và rút kinh nghiệm của năm 2020 nên chủ động được nguồn nguyên liệu, củng cố và thị trường xuất khẩu nên kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng mạnh.

1.5. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã

Thu hút đầu tư trong nước thực hiện 88 dự án với số vốn đăng ký 9.206 tỷ đồng, tăng 23,94% về số dự án và tăng 2,44 lần về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2020, đạt 93% kế hoạch năm; lũy kế đến nay toàn tỉnh có 1.179 dự án, với tổng số vốn đăng ký 104.956 tỷ đồng. Thu hút đầu tư vốn nước ngoài (FDI) ước thực hiện 60 dự án với số vốn đăng ký 691 triệu USD, tăng 250% số dự án và tăng 8,1 lần số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2020, đạt 173% kế hoạch năm; lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 331 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký 3 tỷ 511 triệu USD.

Phát triển doanh nghiệp, có 805 doanh nghiệp thành lập mới, với số vốn đăng ký 15.979 tỷ đồng, giảm 6,65% về số doanh nghiệp và tăng 55,32% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2020, đạt 68% kế hoạch năm; có 230 doanh nghiệp hoạt động trở lại, 289 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng, tăng 20,92% so với cùng kỳ năm 2020, 160 doanh nghiệp đăng ký giải thể, tăng 113,33% so với cùng kỳ năm 2020. Lũy kế đến nay có 9.525 doanh nghiệp đăng ký thành lập, với số vốn đăng ký là 166.170 tỷ đồng; có 29 hợp tác xã thành lập mới, đạt 97% kế hoạch năm, lũy kế toàn tỉnh đến nay có 259 hợp tác xã.

2. Tình hình sản xuất kinh doanh ngành, lĩnh vực

2.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

- *Về trồng trọt:* Diện tích gieo trồng cây hàng năm thực hiện 23.800 ha giảm 6,2% (giảm 1.570 ha) so với cùng kỳ, đạt 87% kế hoạch năm; Diện tích cây lâu năm 431.860 ha, tăng 0,48% (tăng 2.076 ha) so với cùng kỳ, đạt 100,2% kế hoạch năm. Nhìn chung các loại cây trồng lâu năm của tỉnh vẫn ổn định và phát triển, công tác bảo vệ thực vật được quan tâm do đó tình hình sâu bệnh ở mức hại nhẹ ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng và phát triển cây trồng.

- *Chăn nuôi:* Được chú trọng phát triển chăn nuôi công nghiệp gắn chuỗi giá trị đã chuyển biến rõ nét cả về quy mô và tổ chức sản xuất, thu hút các tập đoàn lớn đến đầu tư như: CP, JAPFA, DABACO, NEW HOPE... Tổng đàn gia súc, gia cầm phát triển theo hướng xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, đã có 51 cơ sở chăn nuôi gia cầm và 115 cơ sở chăn nuôi heo được công nhận an toàn dịch bệnh. Chăn nuôi ngày càng khẳng định được vị thế và phát triển mạnh mẽ theo đúng quy hoạch và định hướng. Một số loại dịch bệnh trên gia súc như: dịch tả lợn Châu phi, bệnh viêm da nổi cục, bệnh lở mồm long móng đã được khoanh vùng xử lý kịp thời, dịch bệnh được kiểm soát tốt.

- *Về lâm nghiệp:* Công tác tuyên truyền về bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng được các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh duy trì thực hiện nghiêm. Trong 9 tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ cháy rừng, tuy nhiên đây chỉ là cháy lan dưới tán, không ảnh hưởng đến sinh trưởng của rừng. Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm chung toàn tỉnh được nâng lên đạt 75,14%, tương ứng diện tích 515.868 ha (kế hoạch năm 75,22%).

- *Về xây dựng nông thôn mới:* Xây dựng đường giao thông nông thôn theo cơ chế đặc thù đã thực hiện được 300 km, đạt 49% so với kế hoạch; bình quân tiêu chí của 90 xã đạt 17,67 tiêu chí, có 60/90 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; 03/11 huyện thị hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới. Đối với 10 xã phấn đấu về đích trong năm 2021, bình quân số tiêu chí đạt 17,2 tiêu chí; 07 xã phấn đấu về đích nông thôn mới nâng cao trong năm 2021, bình quân số tiêu chí đạt 9,29 tiêu chí. Đối với huyện Đồng Phú và huyện Chơn Thành đang lập thủ tục công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới. Tỷ lệ các hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 98,3% (kế hoạch năm 98,4%).

2.2. Về công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 9 tháng thực hiện tăng 14,02% so cùng kỳ. Tuy là ngành chịu ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid-19, nhưng tình hình sản xuất trong tỉnh vẫn tương đối ổn định, một số mặt hàng công nghiệp chủ yếu tăng khá như: Sản xuất chế biến hạt điều nhân tăng 24,61%; Gỗ cưa xẻ các loại tăng 37,87%; Dịch vụ sản xuất tấm, phiến, ống và các mặt nghiêng bằng plastic tăng 17,78%.

Về phát triển điện sản xuất và tiêu dùng: Đã nghiệm thu, đóng điện đưa vào vận hành được 75,53 km đường dây trung thế; 35,61 km đường dây hạ thế; 290 trạm biến áp với tổng dung lượng 103.244 KVA dung lượng trạm biến áp, số hộ có sử dụng điện tăng thêm 1.470 hộ.

2.3. Về thương mại - dịch vụ

Hoạt động bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 36.528 tỷ đồng, tăng 0,4% so cùng kỳ và đạt 66% kế hoạch năm, phần lớn các hoạt động thương mại, dịch vụ đều bị ảnh hưởng nặng khi tập trung thực hiện các biện pháp ưu tiên phòng chống dịch bệnh Covid-19 đặc biệt một số ngành dịch vụ như lưu trú, khách sạn, nhà hàng... ngưng hoạt động thời gian qua đã làm chậm nhịp độ tăng trưởng của khu vực kinh tế dịch vụ và tác động khá lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Tình hình hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, do hạn chế một số các hoạt động và đi lại trong quý III/2021 làm cho lượt khách và doanh thu du lịch giảm mạnh (giảm 19,36% về lượt khách và giảm 27,44% về doanh thu so với cùng kỳ năm 2020). Tổng doanh thu đạt 235,66 tỷ đồng, đạt 46,79% so kế hoạch năm; Thực hiện 9 tháng, các bảo tàng, di tích, nhà truyền thống đón tiếp khoảng 38.962 lượt khách tham quan.

2.4. Tài nguyên và môi trường

Việc giao đất, cho thuê đất, kiểm tra, xử lý thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý biến động đất đai cho các tổ chức và cá nhân được triển khai đúng quy định. Tỷ lệ diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 97,5% trên tổng diện tích cần cấp, trong đó tỷ lệ diện tích CGCN đối với Quỹ đất nông nghiệp tách ra khỏi quy hoạch 3 loại rừng đạt 71,31% trên tổng diện tích cần cấp. Công tác quản lý lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước và khoáng sản được thực hiện đảm bảo chặt chẽ. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đạt 90% tại các khu vực đô thị, công nghiệp, dịch vụ và du lịch; 55% tại các khu vực nông thôn.

3. Văn hóa - xã hội

3.1. Về giáo dục - đào tạo

Đã hoàn thành kế hoạch năm học 2020-2021 đảm bảo đầy đủ thời gian, nội dung giảng dạy theo chương trình. Công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông về thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, lớp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh theo Đề án dạy và học ngoại ngữ thực hiện đúng theo lộ trình. Công tác tổng kết năm học 2020-2021, triển khai nhiệm vụ năm học 2021-2022, ban hành kế hoạch dạy và học năm học 2021-2022 đã được triển khai phù hợp với từng cấp độ phòng, chống dịch tại địa phương. Hoàn thành công tác chấm phúc khảo kỳ thi tuyển sinh lớp 10, phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 và xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2021-2022. Tuy còn nhiều khó khăn, bất cập nhất là cơ sở vật chất nhưng các trường phổ thông trên toàn tỉnh đã và đang tổ chức dạy học trực tuyến trên môi trường Internet, sĩ số học sinh luôn đảm bảo yêu cầu. Đến tháng 9/2021, toàn tỉnh có 88/387 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 22,74% so với tổng số trường.

3.2. Về y tế, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

Công tác mạng lưới y tế, biên chế, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp tục được quan tâm, thực hiện theo quy định. Đã hỗ trợ tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai với số lượng 580 y bác sỹ lấy mẫu xét nghiệm trên diện rộng phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh SARS-CoV-2. Tổng số ca mắc Covid-19 tính đến 1 giờ 20 phút ngày 01/10/2021, tỉnh Bình Phước có 1.385 ca mắc Covid-19 (trong đó có 242 ca thuộc các đơn vị ngoài tỉnh đóng chân trên địa bàn); số ca được chữa khỏi xuất viện là 961 ca, ghi nhận 11 ca tử vong. Sau 09 đợt tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19, toàn tỉnh đã tiêm vắc xin phòng Covid-19 mũi 1 cho trên 120.000 người, mũi 2 cho gần 41.000 người. Kết quả công tác phòng, chống dịch sốt rét được kiểm soát tốt, tình hình dịch sốt xuất huyết có tăng so với cùng kỳ về số ca, số người tử vong; nhìn chung đến nay đã kiểm soát chặt chẽ, không có dịch bùng phát xảy ra diện rộng. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị bệnh, sẵn sàng mọi điều kiện để tiếp nhận, thu dung điều trị, đảm bảo công tác vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, vừa thực hiện nhiệm vụ sàng lọc, cách ly phòng chống dịch bệnh Covid-19. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu ước 9 tháng: số giường bệnh/vạn dân 28,5 giường (kế hoạch 29 giường); số bác sỹ/vạn dân 8,5 bác sỹ (kế hoạch 8,5 bác sỹ); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 12% (kế hoạch 12%); tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 90% (kế hoạch 91%). Toàn ngành y tế đang chuẩn bị triển khai phương án y tế cho tình huống điều trị từ 1.000 đến 5.000 người bệnh Covid-19.

3.3. Về khoa học công nghệ

Công tác nghiên cứu, ứng dụng các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở được tiến hành đúng theo trình tự, nội dung đề xuất. Các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp đảm bảo mục tiêu tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, hình thành các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả có thể nhân rộng, đặc biệt chú trọng vào việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ. Đến nay đã có 05 đề tài đã nộp hồ sơ nghiệm thu nhưng chưa thể nghiệm thu theo đúng tiến độ; có 02 đề tài chưa hoàn thiện hồ sơ, các đề tài chuyển tiếp vẫn đang tiếp tục thực hiện nhưng tiến độ chậm do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đã họp Hội đồng Sáng kiến tỉnh xem xét công nhận cho 29 sáng kiến; Cấp giấy phép tiến hành bức xạ cho 11/13 hồ sơ đối với các cơ sở sử dụng thiết bị X- quang y tế; Tiếp nhận 20 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, 01 hồ sơ công bố hợp chuẩn và 02 hồ sơ tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia.

3.4. Về văn hóa, thông tin, thể dục thể thao

Hoạt động văn hóa: Toàn ngành tập trung tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền, cổ động trực quan, tập trung vào các nội dung, sự kiện, nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Tập trung tuyên truyền Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tổ chức Khai mạc triển lãm tranh cổ động tấm lớn tuyên truyền bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 cấp toàn quốc tại thành

phố Đồng Xoài; tổ chức diễu hành xe tuyên truyền Cuộc Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; tập trung tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước. Các phương tiện truyền thông như báo, đài PTTH... và các hình thức tuyên truyền khác đã đáp ứng tốt công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cả về thời lượng và chất lượng nội dung.

Nghệ thuật biểu diễn và hoạt động quần chúng: Tập trung tổ chức biểu diễn vào những tháng đầu năm nhằm phục vụ Tết cổ truyền dân tộc và một số ngày lễ lớn; đã tổ chức biểu diễn nghệ thuật phục vụ các nhiệm vụ chính trị tại địa phương được 49 buổi thu hút khoảng 32.700 lượt khán giả. Một số hoạt động đã kịp thời thay đổi cách thức, lồng ghép các chủ đề với tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19.

Về hoạt động thể dục, thể thao: Nhiều sự kiện thể thao từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, khu vực buộc phải tạm hoãn để đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch; đội tuyển thể thao tỉnh tham dự 21 giải thể thao cấp khu vực và toàn quốc kết quả đạt 25 HCV, 27 HCB, 29 HCĐ; hỗ trợ 142 lượt trọng tài làm nhiệm vụ tại các giải thể thao, hội thao.

3.5. Về lao động, việc làm, giảm nghèo và thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Công tác lao động, giải quyết việc làm: 9 tháng, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 28.100 lao động, giảm 18,2% so với cùng kỳ, đạt 74% kế hoạch năm; Đào tạo nghề cho 11.830 người, tăng 178,5% so với cùng kỳ, đạt 168,97% kế hoạch; đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60,3% (kế hoạch năm 61%). Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 22,2%, đạt 70% kế hoạch. Đã tổ chức tư vấn nghề, giới thiệu việc làm cho 9.107 lao động; tổ chức 11 phiên giao dịch việc làm thu hút 93 doanh nghiệp và 1.715 lao động tham gia; hỗ trợ học nghề cho 75 lao động. Chấp thuận nhu cầu tuyển dụng cho 987 lao động là người nước ngoài tại 123 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Các chế độ chính sách cho người có công được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Tiếp nhận, giải quyết 3.066 hồ sơ người có công. Tổ chức điều dưỡng tại nhà cho 1.828 đối tượng chính sách người có công. Tổ chức Lễ viếng, lễ an táng 101 hài cốt liệt sỹ về an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh; tổ chức các đoàn đi thăm và tặng quà cho đối tượng chính sách người có công nhân dịp Tết nguyên đán Tân Sửu là 20.999 phần với tổng số tiền 8,6 tỷ đồng; trong dịp ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 đã tặng 22.494 phần với tổng số tiền là 7,9 tỷ đồng.

Công tác giảm nghèo: Thực hiện các chính sách hỗ trợ kịp thời cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; đã tiến hành rà soát hộ nghèo, cận nghèo chính thức năm 2020; theo đó, toàn tỉnh giảm được 3.123 hộ nghèo tương đương giảm 1,22% tỷ lệ hộ nghèo, đạt 122% chỉ tiêu được *giao (trong đó hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm được 1.548 hộ, đạt 119% kế hoạch đề ra, đưa số hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm từ 3.351 hộ xuống còn 1.803 hộ)*. Phân bổ kinh phí hỗ trợ tiền điện năm 2021 cho 3.568 hộ nghèo với tổng kinh phí 2.354 triệu đồng; triển khai

mới 35 mô hình giảm nghèo với kinh phí 13.676 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

Công tác bảo trợ xã hội: Đối tượng đang hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng là 20.052 người (*là người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...*), trong đó đối tượng được nuôi dưỡng tập trung là 181 người tại 06 cơ sở. 100% đối tượng bảo trợ xã hội đều được hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng và được cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế. Vận động hỗ trợ quà Tết nguyên đán năm 2021 đối tượng bảo trợ xã hội và thực hiện phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19.

Về triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 tính đến ngày 09/9/2021 cho 79.485 người với tổng kinh phí 81 tỷ 578 triệu đồng; đã chi hỗ trợ cho 67.844 đối tượng, với kinh phí 67 tỷ 847 triệu đồng. Phê duyệt danh sách 251 hộ kinh doanh với tổng kinh phí 753 triệu đồng, đã chi trả cho 18 hộ với số tiền 54 triệu đồng (đạt tỷ lệ 7,2%). Đối với chính sách hỗ trợ người dân tỉnh Bình Phước gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 hiện đang sinh sống và ở lại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Đồng Nai, đến nay đã hỗ trợ qua dịch vụ trả tiền của Bưu điện cho 304 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật với số tiền 304 triệu đồng (1 triệu đồng/người); 9.250 người là lao động khó khăn, không có thu nhập dự trữ với số tiền 6 tỷ 475 triệu đồng (700.000 đ/người).

Các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, ngày lễ, tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội quan tâm bằng nhiều hoạt động thiết thực. Các chính sách cho vùng đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được thực hiện đúng, đủ, kịp thời, nhất là triển khai thực hiện tốt người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Tiếp tục triển khai hoàn thiện nội dung "Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước".

3.6. Về công tác thông tin truyền thông

Tiếp tục định hướng các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở và các đơn vị hoạt động trang Thông tin điện tử tập trung thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ người dân trong toàn tỉnh, trong đó chủ trọng đến công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, chủ trương, định hướng phát triển của tỉnh và tình hình dịch bệnh Covid-19. Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh và 03 IOC cấp huyện (*thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long và thị xã Bình Long*) đã được xây dựng và đưa vào khai thác hiệu quả. Đây là hợp phần quan trọng để tỉnh triển khai ứng dụng mạnh mẽ cuộc cách mạng công nghệ 4.0 với những công nghệ tiên tiến, hiện đại, đáp ứng tốt cho quá trình phát triển đô thị, địa phương và nhu cầu của doanh nghiệp, người dân.

3.7. Công tác bầu cử

Đã lãnh đạo, chỉ đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt rất cao 99,97%, đảm bảo đúng quy định pháp luật và đảm bảo cơ cấu, thành phần, an ninh, an toàn theo yêu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

4. Quốc phòng - an ninh và nội chính

4.1. Về quốc phòng, an ninh

Các kế hoạch, biện pháp công tác bảo vệ chính trị, đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, phòng, chống khủng bố; tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh xã hội đã được triển khai đồng bộ, hiệu quả, trong đó tập trung thực hiện các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; đảm bảo an ninh trật tự phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; xây dựng kế hoạch và triển khai các mặt công tác bảo vệ an ninh trật tự Lễ khánh thành Cụm công trình lưu niệm hành trình cứu nước của Thủ tướng Campuchia HunSen và các đoàn công tác của Trung ương đến thăm và làm việc tại tỉnh. Công tác phát hiện hoạt động móc nối, kích động của đối tượng xấu, phản động, kịp thời giải quyết những bức xúc, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự luôn trong trạng thái chủ động.

Tình hình ngoại biên và an ninh trên tuyến biên giới được giữ vững ổn định. Lực lượng Công an tỉnh, huyện tiếp tục phối hợp với lực lượng Bộ đội Biên phòng, Dân quân xã bố trí ứng trực 24/24 tại các chốt kiểm dịch, đường ngầm, lối mở và các điểm cách ly tập trung nhằm đảm bảo an ninh trật tự, ngăn chặn tình trạng xuất nhập cảnh trái phép và phòng, chống dịch Covid-19. Về tình hình khiếu kiện, còn có 09 vụ phức tạp, kéo dài với 109 trường hợp. So với năm 2020, số vụ khiếu kiện không tăng giảm (09/09 vụ), giảm 41 trường hợp khiếu kiện (*hiện còn 109/150 trường hợp*). Đã giải quyết ổn định 27 đợt với 413 lượt người dân ở các huyện, thị xã, thành phố đến trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh Bình Phước và các cơ quan trung ương để khiếu kiện liên quan đến đất đai.

Về trật tự an toàn giao thông: Tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh giảm trên cả ba tiêu chí, giảm 38 vụ (113/151), giảm 36 người chết (91/127), giảm 11 người bị thương (73/84) so với cùng kỳ năm 2020. Đã tiến hành kiểm tra phương tiện vi phạm 26.004 trường hợp về trật tự an toàn giao thông; đã phát hiện vi phạm và xử lý vi phạm hành chính 24.171 trường hợp, với số tiền 39,74 tỷ đồng nộp ngân sách nhà nước. Xử phạt qua camera giám sát an ninh 439 trường hợp.

4.2. Về công tác thanh tra, khiếu nại tố cáo

Toàn ngành đã triển khai 39 cuộc thanh tra, với 162 đơn vị được thanh tra (*kỳ trước chuyển qua 10 cuộc; triển khai trong kỳ báo cáo 29 cuộc*), trong đó có 34 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 05 cuộc thanh tra đột xuất. Nội dung thanh tra tập trung vào công tác quản lý sử dụng đất đai, tài chính, ngân sách nhà nước, đầu

tư xây dựng cơ bản,... Đã ban hành 21 kết luận thanh tra. Qua thanh tra phát hiện vi phạm số tiền 622 triệu đồng, kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 295,5 triệu đồng và xử lý khác về kinh tế 326,4 triệu đồng, xử lý hành chính đối với 17 cá nhân và 21 tổ chức. Thanh tra chuyên ngành đã triển khai 887 cuộc thanh tra, kiểm tra (*triển khai thường xuyên 857 cuộc, theo kế hoạch 27 cuộc, đột xuất 03 cuộc*). Số cuộc thanh tra, kiểm tra đã ban hành kết luận 19 cuộc. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 149 tổ chức và 624 cá nhân vi phạm; chủ yếu liên quan đến lĩnh vực: giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, y tế... Số tiền xử phạt vi phạm hành chính 3 tỷ 256 triệu đồng (*trong đó xử phạt tổ chức 1 tỷ 986 triệu đồng, cá nhân 1 tỷ 270 triệu đồng*).

Trong 9 tháng, đã tiếp 2.702 lượt công dân tới khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*trong đó: tiếp công dân thường xuyên được 2.040 lượt người; lãnh đạo ủy quyền tiếp và tiếp định kỳ 662 lượt người*). Qua theo dõi về công tác tiếp công dân cho thấy nội dung khiếu nại, tố cáo của công dân hầu hết liên quan đến công tác bồi thường, thu hồi đất, tranh chấp đất đai, chế độ, chính sách... Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã thụ lý số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 68 đơn (*47 đơn khiếu nại, 21 đơn tố cáo*). Đã giải quyết được 49/68 đơn (*gồm: 33 đơn khiếu nại, 16 đơn tố cáo*), đạt tỷ lệ giải quyết 72%; số đơn đang xem xét giải quyết 19 đơn (*14 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo*).

4.3. Về công tác cải cách hành chính

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Quyết định quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Quyết định phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh". Ký cam kết giữa Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố với Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và nhiệm vụ nâng cao Chỉ số cải cách hành chính. Tổ chức thành công Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; nâng cấp và bổ sung chức năng cấp xã vào phần mềm Chỉ số CCHC cấp tỉnh và cập nhật dữ liệu phiếu điều tra kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân. Đã thực hiện chuyển đổi hình thức tổ chức Hội thi tuyên truyền từ hình thức sân khấu hóa sang hình thức các đội dự thi gửi video clip tiểu phẩm tuyên truyền và bài viết giải pháp cải cách hành chính về Ban tổ chức, tham mưu ban hành Thể lệ, Quy chế chấm thi Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính và tổ chức chấm thi theo kế hoạch. Thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh, hiện Đoàn kiểm tra 1454 đã tiến hành kiểm tra tại UBND huyện Bù Đốp và UBND huyện Chơn Thành bằng hình thức kiểm tra hồ sơ, tài liệu.

Xây dựng chính quyền điện tử, đến nay đã hoàn thiện kết nối thông suốt từ Trung ương với tỉnh và với cấp huyện, cấp xã; đã kết nối trực tuyến trên 300 cuộc họp giữa Trung ương với cấp tỉnh, giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã; hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của tỉnh đã liên thông ngang dọc 4 cấp

hành chính (*Trung ương - tỉnh - huyện - xã*), tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi trên môi trường mạng đạt khoảng 96%; Hệ thống thư điện tử đã cấp 8.074 hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Cổng dịch vụ công của tỉnh hiện tích hợp 1.816 dịch vụ công, trong đó có 1.617 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (89,04%); Dịch vụ chứng thực điện tử đã triển khai tại tất cả cấp huyện, cấp xã. Hiện tỉnh Bình Phước có 1.258 dịch vụ công kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia đứng đầu cả nước; Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thống kê hằng ngày đạt trên 95%. Về xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh, Bình Phước xếp thứ 25/63 (*trong đó, xếp hạng Chính quyền số 24/63; Kinh tế số 37/63; Xã hội số 15/63*).

Chỉ số PAPI năm 2020 của tỉnh đạt 42,24/80 điểm đứng thứ 42/63 tỉnh, thành phố *(giảm 12 bậc so với năm 2019)* và nằm trong nhóm đạt điểm trung bình thấp của cả nước, đứng thứ 3/6 tỉnh miền Đông Nam bộ. Hiệu quả cải cách hành chính (PAR-Index) năm 2020 của tỉnh đạt 83,58/100 điểm, Chỉ số đạt 83,58% và đứng thứ 40/63 tỉnh, thành phố (giảm 3 bậc so với năm 2019). Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 tỉnh Bình Phước tăng 0,21 điểm (từ 62,21 lên 62,42 điểm), tăng 11 bậc (từ hạng 61/63 lên hạng 50/63 tỉnh thành) và từ vị trí cuối nhóm "trung bình" lên gần giữa nhóm "trung bình".

4.4. Về công tác ngoại vụ

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, trên địa bàn tỉnh không có cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, học tập và tham quan du lịch ở nước ngoài. Để duy trì và củng cố mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đối với các đối tác, tỉnh Bình Phước đã thay thế các chuyến thăm đối ngoại bằng các hình thức gửi Thư thăm hỏi, Thư chúc mừng, gửi quà tặng nhân dịp Lễ, Tết cổ truyền đến các tỉnh bạn thuộc Vương quốc Campuchia, đồng thời, tỉnh Bình Phước cũng hỗ trợ kinh phí và viện trợ khẩu trang y tế để phòng chống dịch bệnh Covid-19 đến các tỉnh bạn thuộc Vương quốc Campuchia. Đã đón tiếp 21 đoàn người nước ngoài với khoảng 293 lượt người đến thăm và làm việc tại tỉnh; trong đó nổi bật là Đoàn Tổng Lãnh sự Nhật Bản khảo sát hoàn thành dự án trang bị thiết bị nhãn khoa để phẫu thuật đục thuỷ tinh thể bằng phương pháp Phaco cho Khoa mắt, Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Đoàn Ngân hàng ADB khảo sát thực địa các dự án đầu tư tại tỉnh,... Do tình hình dịch bệnh Covid-19 số lượng đoàn khách nước ngoài đến tỉnh giảm, một số đoàn đã lên chương trình, kế hoạch cũng phải hoãn lại. Tình hình phân giới cắm mốc, Ban Chỉ đạo phân giới cắm mốc tỉnh đã triển khai các hoạt động đo đạc, thống kê diện tích đất quản lý quá so với đường biên giới đã phân giới cắm mốc để chuẩn bị cho công tác bàn giao phần đất hiện đang quản lý quá so với đường biên giới được mô tả tại Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới đất liền giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia trong thời gian tới. Về hai khu vực từ mốc phụ 75/8 đến mốc phụ 75/9 (khu vực X16) và khu vực từ mốc phụ 77/2 đến mốc phụ 77/3 đến nay vẫn còn tồn đọng chưa được giải quyết, tỉnh vẫn tiếp tục chủ động phối hợp, đã có văn bản báo cáo tình hình từng khu vực và đề xuất hướng giải quyết lên Ủy ban Biên giới quốc gia và Bộ Ngoại giao. Bên cạnh đó, công tác người Việt Nam ở nước ngoài luôn được tỉnh quan

tâm, đảm bảo mọi trường hợp công dân của tỉnh gặp trở ngại ở nước ngoài đều được bảo hộ thỏa đáng, đúng quy định.

5. Đánh giá chung

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trên phạm vi cả nước, đặc biệt là các tỉnh, thành khu vực phía Nam, trong 9 tháng, về cơ bản tỉnh đã đáp ứng tốt "mục tiêu kép" đã được đề ra. Kinh tế tuy tăng trưởng không đạt được như mong muốn nhưng tiếp tục duy trì tăng trưởng dương trong khi phần lớn các tỉnh thành khu vực phía Nam kinh tế suy giảm, đặc biệt là trong quý III/2021, các hoạt động sản xuất kinh doanh đã có những thay đổi phương thức hoạt động, bước đầu vận hành và bắt nhịp tốt trong điều kiện mới. Sản xuất công nghiệp đang từng bước vượt qua khó khăn và đạt được kết quả khả quan; cung, cầu sản phẩm hàng hóa thiết yếu đảm bảo đời sống, sinh hoạt của nhân dân; sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, chăn nuôi với quy mô tập trung và theo chuỗi giá trị tiếp tục phát triển mạnh gắn với xây dựng vùng an toàn dịch bệnh. Huy động ngân sách nhà nước đã có nhiều nỗ lực phấn đấu. Hoạt động xuất nhập khẩu, nhất là xuất khẩu tiếp tục phát triển mạnh là bước mở đầu thuận lợi cho cả giai đoạn. Việc đổi mới chính sách, cơ chế điều hành tiếp tục có những tác động tích cực thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và phát triển hợp tác xã đạt kế hoạch đề ra. Các hoạt động trong lĩnh vực văn hoá xã hội đã kịp thời có những chuyển biến phù hợp với thực tế. Chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được ưu tiên hàng đầu nhất là công tác thu dung, điều trị các đối tượng nhiễm Covid-19, các hoạt động về phòng chống các bệnh dịch nguy hiểm luôn được tăng cường, kiểm soát chặt chẽ; lây nhiễm trong cộng đồng được kiểm soát tốt. Các biện pháp đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được triển khai thực hiện nghiêm, tai nạn giao thông giảm trên cả ba tiêu chí.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã, đang và tiếp tục có nhiều ảnh hưởng bất lợi đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó rõ nét nhất là sự giảm sút của hoạt động thương mại, dịch vụ, bán buôn, bán lẻ đã hạn chế đến tăng trưởng chung. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) thực hiện 9 tháng tăng 5,05% (*kế hoạch cả năm là 8,5%*), trong đó diễn biến tăng trưởng như sau: 6 tháng đầu năm tăng 7,56%, quý III tăng 0,45%. Cụ thể trên từng khu vực kinh tế, Khu vực I (*Nông lâm, thủy sản*): 9 tháng tăng 4,14% (*6 tháng tăng 4,67%, quý III tăng 3,12%*); Khu vực II (*Công nghiệp - xây dựng*): 9 tháng tăng 14,84% (*6 tháng tăng 14,72%, quý III tăng 15,06%*); Khu vực III (*Dịch vụ*): 9 tháng giảm 1,74% (*6 tháng tăng 4,67%, quý III giảm 14%*). Như vậy, có thể thấy rằng, tăng trưởng GRDP trong quý III không đáng kể, tuy khu vực I và II ít bị ảnh hưởng và cơ bản duy trì nhịp độ, nhưng khu vực III (*Dịch vụ*) trong 6 tháng tốc độ tăng trưởng thấp (*tăng 4,67% so kế hoạch đề ra là 13%*) và đến quý III suy giảm 14%, trong đó lĩnh vực bán buôn bán lẻ giảm 41,27%, ngành giao thông vận tải giảm 66,01%, dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 41,03%. Do khu vực III chiếm tỷ trọng 37,6% trong cơ cấu kinh tế do đó sự

suy giảm mạnh của khu vực này đã ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng GRDP của tỉnh trong 9 tháng đầu năm.

Các hoạt động sản xuất tuy đã thích nghi dần nhưng vẫn còn khó khăn, một số mặt hàng nông sản tiêu thụ bị ách tắc. Thu ngân sách khó có thể hoàn thành kế hoạch nếu không có những giải pháp phù hợp và quyết tâm cao. Tiến độ thi công công trình chưa thật sự nỗ lực sau giãn cách xã hội làm chậm giải ngân vốn đầu tư công. Số doanh nghiệp tạm ngừng, giải thể tăng khá cao so với cùng kỳ, khả năng thích ứng trước khó khăn của các doanh nghiệp để duy trì sản xuất, kinh doanh còn hạn chế. Việc dạy và học trực tuyến gặp một số khó khăn khi học sinh chưa đủ thiết bị học tập. Chỉ số PAPI năm 2020 của tỉnh đứng thứ 42/63 tỉnh, thành phố, giảm 12 bậc so với năm 2019 và nằm trong nhóm đạt điểm trung bình thấp của cả nước cần phải có những giải pháp cụ thể khả thi và phấn đấu cao. Đời sống một bộ phận người dân chịu ảnh hưởng nặng nề, nhất là các lao động thuộc ngành buôn bán, tiểu thương ở các chợ truyền thống, lao động phổ thông... Tình trạng lây nhiễm dịch Covid-19 vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường, khó dự báo.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU QUÝ IV/2021

Trước hết phải xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong quý IV/2021 tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, thách thức.

Các tỉnh thành tiếp giáp với Bình Phước và các tỉnh, thành trong vùng Đông Nam bộ có số ca nhiễm đang theo chiều hướng giảm nhưng dịch bệnh có thể vẫn còn lây lan, bùng phát trên nhiều địa bàn, số ca nhiễm có triệu chứng nhẹ hoặc không triệu chứng chiếm tỷ lệ khá cao càng khiến mầm bệnh dễ phát tán nên công tác truy vết, cách ly triệt để cần được thực hiện nghiêm. Nhìn chung, tình hình dịch bệnh rất khó đưa ra dự báo chính xác, nhất là thời điểm có khả năng khống chế hoàn toàn dịch bệnh .

Trong tỉnh, dịch bệnh tuy cơ bản được kiểm soát nhưng ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 ngày càng rõ nét trên nhiều mặt đời sống xã hội, nhiều lĩnh vực kinh tế đặc biệt là tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ cá thể và đời sống của phần lớn nhân dân ngày càng khó khăn, những hệ lụy của dịch bệnh có thể còn kéo dài. Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiềm lực tài chính và tích lũy thấp, khả năng đương đầu, sức chịu đựng, tự thích ứng và thay đổi phương thức hoạt động trước tình hình khó khăn, bất lợi phát sinh còn nhiều điểm hạn chế, thiếu kinh nghiệm ứng phó.

Tuy nhiên, thuận lợi lớn nhất của tỉnh là dịch bệnh từng bước được khống chế, vùng dịch được kiểm soát tốt, vùng "xanh", vùng an toàn được mở rộng, tiêm chủng vắc-xin đang được triển khai đầy đủ theo kế hoạch, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nhân dân đã được thực hiện kịp thời, sự đồng thuận về các chính sách của Đảng, Nhà nước và nhận thức trong xã hội về phòng chống dịch Covid-19 ngày càng được nâng cao, là những điều kiện cơ bản để có thể tính toán, xây dựng kế hoạch, phương án phục hồi sản xuất kinh doanh theo thực tế hiện nay cũng như trong điều kiện bình thường mới.

Với bối cảnh trên, việc đảm bảo tốc độ tăng trưởng như kế hoạch đã đề ra từ đầu năm khó có thể thực hiện. Vì vậy, trên cơ sở tình hình thực tế, khả năng phấn đấu cao nhất sau khi tính toán các yếu tố đầu vào, những thuận lợi cơ bản có được khi các hoạt động của xã hội chuyển biến trong điều kiện bình thường mới, các hoạt động sản xuất, kinh doanh được phục hồi như trước thời điểm thực hiện giãn cách xã hội, thì dự ước tốc độ tăng trưởng của cả năm khoảng 5,71%, trong đó quý IV/2021 đảm bảo tăng trưởng GRDP là 7,35%, Nông nghiệp tăng 3,7%, Công nghiệp tăng 17,78% và Dịch vụ được phục hồi tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2020, đây là phương án có tính khả thi, xem xét trên cơ sở công tác kiểm soát và khống chế dịch bệnh Covid-19 được thực hiện tốt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Trường hợp, các yếu tố khách quan không như dự kiến (*vẫn còn một số địa bàn huyện, thị thực hiện giãn cách từng phần*) thì dự ước tốc độ tăng trưởng của cả năm khoảng 5,35% trong đó quý IV/2021 tăng trưởng GRDP là 6,08%, Nông nghiệp tăng 3,3%, Công nghiệp tăng 16,48% và Dịch vụ phục hồi chậm, tăng 1,2%.

Xuất phát từ những nhận định và phân tích các phương án nêu trên, nhằm thực hiện tốt nhất Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2021 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; trên cơ sở kết quả thực hiện 9 tháng, UBND tỉnh đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm của quý IV/2021 như sau:

1. Đẩy nhanh tiến độ việc lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến 2050. Xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 05/8/2021 của Tỉnh ủy và Kế hoạch ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19 khi các tỉnh dừng thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch phục hồi, phát triển KT-XH của tỉnh trong điều kiện bình thường mới. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặc biệt là nâng cao ý thức, nhận thức của nhân dân; kịp thời nắm bắt tình hình để chủ động các tình huống và ứng phó kịp thời các diễn biến phức tạp có thể xảy ra. Kiên trì và nỗ lực phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021 đã được Tỉnh ủy và HĐND tỉnh thông qua; thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép "vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống nhân dân".

3. Nắm chắc tình hình diễn biến dịch bệnh trong tỉnh và các tỉnh thành trong vùng, chủ động xây dựng kế hoạch phục hồi kinh tế sau dịch bệnh. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhất là các chính sách hỗ trợ về thuế, tín dụng, chuyển đổi mô hình, phương thức sản xuất, cung ứng nguồn nhân lực, lao động trong các khu công nghiệp. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại đến từng loại hình doanh nghiệp ngay sau khi tháo dỡ giãn cách xã hội để tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và

các ngành nghề bị ảnh hưởng trực tiếp của dịch Covid-19. Tổ chức hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cách thức thực hiện phương án sản xuất tại các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh sau thời gian cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh không để ách tắc, đứt gãy chuỗi cung ứng trong sản xuất kinh doanh; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh ngiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh thực hiện, tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình tổ chức sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn trong điều kiện dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp cũng như điều kiện bình thường mới.

4. Tập trung các giải pháp thu ngân sách trong tình hình dịch bệnh Covid-19, phấn đấu huy động ngân sách ở mức cao nhất có thể thực hiện. Các ngành, các cấp thực hiện nghiêm kỷ luật chi ngân sách, tiết kiệm và giảm chi thường xuyên trong trường hợp thu ngân sách giảm, tuyệt đối không sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất để chi thường xuyên. Đối với chi thường xuyên, thực hiện cắt giảm các khoản chưa thật sự cần thiết, cấp bách như: mua sắm, sữa chữa, hội nghị, khánh tiết, kể cả nguồn kinh phí đào tạo có trong kế hoạch; chỉ ưu tiên chi cho con người bao gồm: nguồn làm lương, phụ cấp cán bộ công chức, viên chức; chi chế độ chính sách người có công, người nghèo; chi an sinh xã hội. Nguồn dự phòng, ưu tiên chi cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19. Áp dụng cơ chế đặc biệt, đặc cách trong mua sắm thuốc, văc-xin, trang thiết bị y tế, hóa chất, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tiếp tục tháo gỡ những ách tắc trong công tác định giá đất và đấu giá quyền sử dụng đất công, đảm bảo đúng quy định, kịp thời động viên vào ngân sách nhà nước đảm bảo nguồn chi cho đầu tư phát triển theo đúng kế hoạch đã đề ra.

5. Tập trung chỉ đạo, giải quyết những khó khăn vướng mắc, tồn tại để đẩy mạnh tiến độ thi công công trình và kịp thời giải ngân vốn đầu tư công trên từng dự án, từng chủ đầu tư, coi đây là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khẩn trương triển khai kế hoạch đầu tư công chi tiết cho các dự án khởi công mới đủ điều kiện, chú trọng các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng, hạ tầng giao thông kết nối liên vùng có ý nghĩa chiến lược và đột phá. Điều chuyển vốn những dự án chậm giải ngân sang những dự án có tỷ lệ giải ngân tốt, các dự án cần bổ sung vốn cuối năm để hoàn thành đưa công trình vào sử dụng, đảm bảo tỷ lệ giải ngân cuối năm đạt trên 95%.

6. Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch, các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI); trong đó trọng tâm là cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, hỗ trợ tối đa các thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các dịch vụ công. Duy trì có hiệu quả cổng dịch vụ công của tỉnh đã tích hợp 100% thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đẩy mạnh giải quyết công việc trên môi trường điện tử; đồng thời hỗ trợ, tạo điều kiện triển khai dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính thông qua bưu điện và dịch vụ bưu chính công ích theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Thực hiện việc chuyển đổi số theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy.

7. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; đảm bảo thu dung điều trị, cấp cứu kịp thời, hiệu quả các trường hợp nhập viện, cách ly và xử lý tốt các trường hợp mắc các bệnh truyền nhiễm lây lan nhanh, đặc biệt là Covid-19. Thực hiện nghiêm phương châm "Văcxin + 5K" và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số rộng rãi trong quản lý dịch bệnh; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch, nhất là lực lượng biên phòng, các đồn, chốt kiểm dịch. Triển khai phương án đảm bảo y tế với tình huống khi số ca bệnh Covid-19 từ 1.000 người đến 5.000 người. Duy trì thường xuyên công tác dự phòng, vệ sinh phòng chống các bệnh dịch khác.

8. Triển khai thực hiện tốt ngay từ đầu năm học các chỉ tiêu phát triển giáo dục, nhiệm vụ trọng tâm và chương trình giáo dục phổ thông năm học 2021-2022 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên cho công tác giảng dạy nhất là dạy và học trực tuyến, đồng thời có biện pháp đảm bảo sĩ số học sinh. Tiếp tục thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thí điểm đề án dạy và học song ngữ, xây dựng trường học thông minh trên địa bàn tỉnh.

9. Thực hiện tốt chính sách giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt giải quyết đúng, đủ, kịp thời, chính sách hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn trong đời sống do ảnh hưởng của Covid-19. Triển khai Kế hoạch thực hiện Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm nghiệp có mức sống thấp làm cơ sở xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2022. Đảm bảo hoàn thành chương trình giảm 1.000 hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và làm 618 km đường giao thông nông thôn theo cơ chế đặc thù năm 2021. Quan tâm hơn nữa công tác giải quyết, giới thiệu việc làm để đảm bảo nhân lực phục vụ sản xuất công nghiệp.

10. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ, tạo đột phá trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả bộ máy nhà nước. Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính và chế độ công vụ, công chức, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo lộ trình. Tăng tỷ lệ xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử và họp, làm việc trực tuyến trong bối cảnh dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp. Chú trọng công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết đúng pháp luật quy định đơn thư khiếu nại tố cáo, nhất là lĩnh vực đất đai, môi trường, những vụ việc còn tồn đọng kéo dài.

11. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, an toàn trật tự xã hội vững mạnh; thực hiện tốt các biện pháp công tác đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin; an ninh xã hội. Tiếp tục phối hợp các đơn vị có liên quan nắm tình hình, giám sát và triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên các khu vực trọng yếu. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phong thủ, diễn tập phòng thủ dân sự cấp huyện theo kế hoạch đã đề ra. Tiếp tục củng cố, duy trì, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế.

12. Tăng cường triển khai nhiều hình thức công tác thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phòng, chống dịch bệnh, chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong điều kiện mới nhằm tạo sự đồng thuận cao toàn xã hội.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ quý IV/2021, UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- VPCP, Bộ KH&ĐT;
- TTTU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh:
- CT, các PCT UBND tỉnh:
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh:
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng:
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Trần Tuệ Hiền